TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 -8 - 2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Vũ**

2. Bà **Nguyễn Thị Mến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Thiện Khiêm** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long: tham gia phiên tòa: ông: **Kim Quang Phong**- Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 201925, về tranh chấp *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1984. (*vắng mặt*)

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh P, sinh năm 1982. (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2025 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và bị đơn là anh Phạm Thành P1 thành hôn vào năm 2004 trên cơ sở quen biết, có tổ chức lễ cưới nhưng và đăng ký kết hôn ngày 18/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bị đơn anh P1 không quan tâm, chăm lo cuộc sống gia đình, từ đó thường xuyên cự cải bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện đã ly thân từ năm

2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh Phạm Thành P1

Về con chung: Có 02 con chung Phạm Diệu T, sinh ngày 18/12/2005 và Phạm Phú T1, sinh ngày 25/10/2007, hiện 02 con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị Trần Thị Diệu T2 Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho bị đơn anh Phạm Thành P1 nhưng bị đơn không đến tham gia phiên họp, hòa giải nhưng anh P1 không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về yêu cầu khởi kiện của chị D và Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Thành P1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do là vi phạm quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Phạm Thành P1.

Về con chung: Giao con chung Phạm Phú T1, sinh ngày 25/10/2007 cho chị Trần Thị D nuôi dưỡng, anh Phạm Thành P1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Diệu P2 chịu 300.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị D có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Phạm Thành P1, sinh năm 1982 địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long) nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự

Chị Trần Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Thành P1 đã triệu tập hợp lê nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị D và bị đơn anh Phạm Thành P1 thành hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận hôn số 53/2005, trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẩn vợ chồng do bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh P1, phía anh P1 đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia phiên họp, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng anh không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về việc xin ly hôn của chị D và không đến Toà án giải quyết việc kiện với chị D. Mặt khác, theo chị D xác định giữa chị và anh P1 hiện không còn chung sống và liên lạc với nhau. Điều này, chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh P1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị Trần Thị Diệu ly H với anh Phạm Thành P1 là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung Phạm Diệu T, sinh ngày 18/12/2005 đã trưởng thành phát triển bình thường và Phạm Phú T1, sinh ngày 25/10/2007, hiện đang sống với chị D, Cháu thành cũng có nguyên vọng sống chung với chị D nên tiếp tục giao cháu T1 cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Diệu K yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diệu N chị có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, Điều 58, của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Diệu .

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn chị Trần Thị Diệu ly H với bị đơn anh Phạm Thành P1.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thành P3, sinh ngày 25/10/2007 cho chị Trần Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh Phạm Thành P1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị D có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0012093 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị D không phải nộp tiếp.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4-Vĩnh Long;
- THADS khu vực 4-Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc